

Bản án số: 310/2025/HS-PT
Ngày: 03 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn

ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày: 09 tháng 3 năm 1973 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: **A5 T, P, Tp ., tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: **Nguyễn Minh N1** (đã chết) và bà: **Trần Thị Hạnh N2** (đã chết); chồng: **Chu Xuân H** - sinh năm 1954, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Ngày 30/5/2011, bị Tòa án nhân dân Q. Gò Vấp, **Tp .** xử phạt 01 năm 07 tháng 18 ngày tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hiện chưa chấp hành xong Bản án (về án phí hình sự, dân sự và hình phạt bổ sung), tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông **Hà Văn B** – Luật sư **Văn phòng N3** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014, **Nguyễn Thị Thúy N** sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Cynthia Nguyễn” để tiếp cận, kết bạn làm quen với ông **Trần Văn T. N** tự giới thiệu

tên mình là “B”, quê ở Hà Nội, sống độc thân, đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không cho ông T biết nơi ở cụ thể. Từ đó, N và ông T thường xuyên nhắn tin, trò chuyện với nhau. Đến năm 2022, do nợ nhiều, không có tiền trả nên N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông T.

Đầu tháng 01/2023, N gặp ông T tại Tp ., tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, khi ông T nói muốn mua xe ô tô cho con ông T chạy xe dịch vụ, thì N tự bịa đặt, nói dối việc có buôn bán xe ô tô nhập khẩu và nói có thể giúp ông T mua xe. Sau đó, N lên mạng xã hội tìm các trang bán xe ô tô để thu thập thông tin, số liệu các loại xe rồi gửi cho ông T chọn xe với mục đích để ông T tin N có bán xe thật. Sau đó, N lấy lý do xe phải nhập khẩu về Việt Nam nên yêu cầu ông T chuyển 70 triệu đồng tiền đặt cọc mua xe. Sau đó, N tiếp tục lấy lý do cần tiền làm thủ tục thông quan cho xe để hối thúc ông T chuyển thêm tiền nhiều lần cho N. Đến khi ông T liên tục nhắn tin gọi điện thoại cho N để hỏi về xe thì N tự sử dụng 01 tài khoản Facebook tên “Nguyễn Huệ” kết bạn với ông T và giới thiệu là cháu của N đang qua Thái Lan để làm thủ tục nhập xe về thì gặp sự cố mất hết tiền, không có tiền về nước, yêu cầu ông T nhiều lần chuyển tiền cho N rồi bị N chiếm đoạt.

Bị cáo N còn tự bịa đặt, nói dối đang sở hữu nhiều nhà cửa, đất đai, dự án lớn ở V, Đ, Kiên Giang... hỏi mượn tiền ông T để làm sổ nhà đất và hứa hẹn sẽ bán nhà cửa, đất đai trả tiền cho ông T cùng với lãi, làm ông T tưởng thật chuyển tiền, rồi bị N chiếm đoạt.

Sau đó, N tiếp tục bịa đặt, nói dối với ông T là N đang bị bệnh ung thư nằm điều trị tại Bệnh viện C, cần mượn tiền của ông T để điều trị. Để ông T thêm tin tưởng, N tự tạo và sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn H1” (giới thiệu là cháu của N), tài khoản Zalo tên “Trường Quốc Bé H2” (giới thiệu là thư ký của Nga) và giả làm bác sĩ điều trị để kết bạn, nhắn tin nói chuyện với ông Thiện, làm cho ông T tin rằng N đang bị bệnh ung thư, cần tiền điều trị thật và nhiều lần chuyển tiền cho N rồi bị N chiếm đoạt.

Với phương thức, thủ đoạn như nêu trên, từ ngày 10/01/2023 đến ngày 09/9/2023, Nguyễn Thị Thúy N đã lừa ông Trần Văn T chuyển tiền từ tài khoản A số 4304207000184 (của ông T) vào tài khoản V số 1025907028 của Dương Ngọc H2 (sinh ngày 11/11/2002, trú tại khóm E, phường B, Tp ., tỉnh Sóc Trăng, là nhân viên tạp vụ tại Chung cư mà N ở) tổng số 127 lần và 01 lần vào tài khoản V số 0721000670317 của Trần Ngọc H3 (sinh ngày 10/6/1992, trú tại B, K, Đ, là tài xế của Công ty R - dịch vụ cho N thuê xe ô tô), với tổng số tiền 3.105.300.888 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tiền, N yêu cầu H2 và H3 rút tiền mặt đưa cho N hoặc chuyển tiền đến các tài khoản cá nhân khác theo yêu cầu của N (gồm: Vũ Hoàng Hải T1 (sinh năm 1990, trú tại A T, P, Q. T, Tp .), Nguyễn Cao Đan T2 (sinh năm 1998, trú tại C H, Tp ., tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1996, trú tại H V, P, Q, TP .) để trả nợ và tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng giữa tháng 9/2023, do nghi ngờ nên ông Trần Văn T tự đến Bệnh viện C để xác minh “B” (tên N tự xưng) có điều trị ở đây hay không, thì được Bệnh

viện xác định là không có. Sau đó, nhận thấy mình đã bị lừa nên ông T đến trình báo sự việc cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSBD-P2 ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy Nga về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm.

[3] Kháng cáo:

Ngày 10-3-2025 bị cáo Nguyễn Thị Thúy N kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt; nêu lý do kháng cáo là xác định lại rõ mối quan hệ của bị cáo và bị hại ông Trần Văn T là có mối quan hệ tình cảm thân thiết từ năm 2014 chứ không phải chỉ kết giao trên mạng xã hội. Việc chuyển khoản cho bị cáo là có sự đồng tình riêng với nhau, ông T giúp bị cáo hoàn toàn tự nguyện, bị cáo nhận thông qua các số tài khoản nhờ của Dương Ngọc H2 và Trần Ngọc H3, hai người này không biết gì, chỉ nhận giúp rồi đưa lại cho bị cáo. Tên Bạch D là tên thường gọi lúc nhỏ, không phải dùng để lừa đảo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N giữ nguyên kháng cáo, bị cáo và người bào chữa trình bày đề nghị xác định lại việc chuyển tiền của bị hại cho bị cáo là bị hại tự nguyện giúp bị cáo chữa bệnh và chi phí trong cuộc sống do có mối quan hệ tình cảm thân thiết; bị cáo do khó khăn đã chi tiêu chứ không chiếm đoạt. Do tính chất của việc chuyển tiền nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham

gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về yêu cầu kháng cáo thì Bản án sơ thẩm đã làm rõ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, do không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N** lợi dụng sự tin tưởng của ông **T**, đã có hành vi đưa ra nhiều thông tin gian dối về thông tin cá nhân, giả mạo việc mua bán xe ô tô, cần tiền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng nhà đất, điều trị bệnh ung thư... làm cho ông **Trần Văn T** tin là bị cáo gặp khó khăn, nên ông **Trần Văn T** đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo mượn. Sau khi nhận được tiền của **Trần Văn T**, bị cáo đã chiếm đoạt tổng cộng 3.105.300.888 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N** đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo **N** có nhân thân xấu, đã bị kết án, chưa được xóa án tích; nay bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa sơ thẩm, ông **Trần Văn T** yêu cầu bồi thường số tiền 3.105.300.888 đồng; bị cáo đồng ý hoàn trả theo yêu cầu của bị hại, tuy nhiên đến nay chưa bồi thường được đồng nào.

Bản án hình sự sơ thẩm đã xác định rõ hành vi, đánh giá đúng tính chất và hậu quả của tội phạm, đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở chấp nhận; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên không xem xét.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **N** phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N**, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N** 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-11-2023.

3. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Thị Thúy N** phải chịu là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định ;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long